TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thế Huân

Ông Hoàng Ngọc Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng -Thư ký Tòa án TAND huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1970 tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hiện cư trú tại: thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có vợ là Cao Thị H và có 04 con; tiền án: Ngày 12/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo đang hoãn chấp hành hình phạt tù thì tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt "cảnh cáo" về tội "Đánh bạc". Ngày 31/7/2017, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp: Chị Cao Thị H, sinh năm 1978 (là vợ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Phạm Thị Ch - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2016 Trần Văn D đến nhà Nguyễn Văn Th ở Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Nguyễn Văn N, Cao Duy T, Cao Duy Th1, Chu Văn H và Lê Văn H1. Cả bọn: Th, N, T, Th1, H, H1 và D cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "ba cây cầm chương" với quy ước tiền đặt cược (Trống cửa) mỗi ván là 50.000đ; Tiền chiếu Th thu 50.000đ/người. Một lúc sau có Hoàng Đức P đến và sau cùng là Nguyễn Văn Nh và Lê Duy Ng đến, cả ba cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14h thì Trần Văn D đề nghị nâng mức tiền đặt cược (trống cửa) lên 100.000đ nhưng không được đồng ý nên D đứng dậy ra về trước, sau đó Ng và Nh cũng đứng dậy đi về, còn những người khác ở lại vẫn tiếp tục đánh bạc.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát trật tự công an huyện H đã phối hợp với Công an xã L tiến hành xác minh và bắt quả tang Nguyễn Văn Th, Cao Ngọc N, Cao Duy T, Cao Duy Th1, Hoàng Đức P, Chu Văn H và Lê Văn H1 đang đánh bạc dưới hình thức "Ba cây cầm chương". Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc là 36 cây bài tú lơ khơ và số tiền 6.380.000đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Nghe tin Nguyễn Văn Th và một số người bị bắt. Đến 08 giờ 00 phút ngày 09/11/2016 Trần Văn D đến Công an huyện H trình diện và khai báo toàn bộ hành vi của mình. Khi đi đánh bạc, D có sử dụng 300.000đ để đánh bạc, và thắng được 500.000đ, D đã giao nộp toàn bộ số tiền 800.000đ cho Cơ quan điều tra khi ra trình diện (Ngày 09/11/2019). Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện H đã chứng minh số tiền của bọn chúng dùng để đánh bạc là 7.880.000đ. Trong đó của: Nguyễn Văn Th là 400.000đ (trong đó có 100.000đ từ thu tiền chiếu); Cao Ngọc N là 1.650.000đ; Lê Văn H1 là 1.600.000đ; Cao Duy T là 1.300.000đ; Cao Duy Th1 là 1.250.000đ; Trần Văn D là 800.000đ (có 300.000đ và thắng bạc 500.000đ); Hoàng Đức P là 600.000đ; Nguyễn Văn Nh là 400.000đ (có 100.000đ và thắng bạc 300.000đ); Chu Văn H là 400.000đ và Lê Duy Ng là 300.000đ.

Quá trình điều tra, nhận thấy Trần Văn D có biểu hiện tâm thần và có hồ sơ bệnh án tâm thần nên cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định tâm thần và Quyết định tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ bị can. Các đối tượng khác đã được xét xử tại bản án số 29/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 238/KLGĐ ngày 14/7/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Trần Văn D bị bệnh Rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và

điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Trần Văn D bị bệnh ảo giác thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.0. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 31/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trần Văn D tại Bệnh viện tâm thần Trung ương, bị cáo nhập viện chữa bệnh từ ngày 11/8/2017. Sau khi điều trị khỏi bệnh, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Văn D. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số: 28/GĐSKTT-SBBCB ngày 25/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của Trần Văn D ở giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 01/KSĐT-HH ngày 01/8/2019. Ngày 08/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với Trần Văn D về tội "Đánh bạc" theo Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Vật chứng vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ là 36 cây bài tú lơ khơ và số tiền 7.880.000đ (Bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) đã được xử lý vật chứng trong bản án số 29/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H (đã có hiệu lực pháp luật)

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc đúng như nêu trên phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 84/2019/CTr-VKSHH ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm n,p khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, các Điều 20,33,44,51,53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 48/2012/HS-ST ngày 12/7/2012, buộc bị cáo phải chịu mức án từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Do gia đình bị cáo Trần Văn D có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo là người được hưởng trợ cấp xã hội, không có công việc ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 29/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện H (đã có hiệu lực pháp luật) nên miễn xét.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện được miễn theo luật định.

Tại bài phát biểu của người bào chữa cho bị cáo thể hiện: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến được quy định tại điểm n,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Bị cáo không có thu nhập, gia đình thuộc hộ cận nghèo và đang hưởng trợ cấp xã hội nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh: Bị cáo Trần Văn D đã đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm chương với các bị cáo khác (các bị cáo khác đã bị xử lý) với tổng số tiền đánh bạc là 7.880.000đ (Bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó số tiền Trần Văn D đánh bạc và thắng bạc là 800.000 đồng. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi của bị cáo Trần Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đánh bạc", tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Vì động cơ, mục đích vụ lợi, muốn kiếm tiền bất chính từ việc sát phạt, đỏ đen nên bị cáo Trần Văn D đã cùng các bị cáo khác đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó cần phải xử lý nghiêm, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 02/3/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt "cảnh cáo" về tội "Đánh bạc" với tổng số tiền trên chiếu bạc dưới 5.000.000đ; đến ngày 14/02/2012, Trần Văn D tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" cũng với tổng số tiền trên chiếu bạc dưới 5.000.000đ và ngày 12/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, bị cáo được miễn chấp hành hình phạt đối với lần phạm tội thứ nhất tại bản án số 03/2011/HS-ST ngày 02/3/2011, lần phạm tội thứ hai tại bản án số 48/2012/HS-ST ngày 12/7/2012, bị cáo không được miễn chấp hành hình phạt, nhưng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm". Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù để chữa bệnh thì đến ngày 01/11/2016, lại tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" nên lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần phải tuyên một mức án tương xứng, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời căn cứ Điều 51 BLHS năm 1999, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 48/2012/HS-ST ngày 12/7/2012 mà bị cáo chưa thi hành.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5]. Xét thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương theo Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Bị cáo thực hiện biện pháp bắt buộc chữa bệnh, vào viện từ ngày 11/8/2017 đến ngày 02/8/2019 được ra viện, là 23 tháng 22 ngày. Căn cứ điều 44 BLHS năm 1999, Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo thuộc diện đang hưởng trợ cấp xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án (bao gồm số tiền 800.000đ bị cáo D sử dụng đánh bạc và thắng bạc, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan công an khi ra trình diện ngày 09/11/2016) đã được xử lý bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Vì bị cáo là người có khuyết tật về thần kinh, tâm thần nên thuộc diện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm n,p khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20,33,44,51, Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999**.**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội"Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp với 12 (Mười hai) tháng tù của bản án số 48/2012/HS-ST ngày 12/7/2012, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 21 (Hai mốt) tháng tù, được trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh của bị cáo là 23 (Hai ba) tháng 22(Hai hai) ngày, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; Điều điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn D.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Vân